

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUYÊN HÓA  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12- 02- 2025

*“V/v Ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Phúc Tuệ và ông Mai Xuân Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Đức Hải, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa tham gia phiên tòa:**  
Không

Trong ngày 12 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 71/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16/01/2025, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Cao Thị H, sinh năm 2002;

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn B Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

**2. Bị đơn:** Anh Mai Văn S, sinh năm 1996;

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn B Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn ly hôn ngày 08/10/2024, bản tự khai ngày 13/11/2024 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Cao Thị H trình bày: Chị và anh Mai Văn S yêu nhau và đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình vào ngày 07/3/2023. Sau kết hôn, chị và anh S chung sống tại nhà bố mẹ anh S ở thôn B Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì đến đầu năm 2024 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do trong cuộc sống vợ chồng thiếu sự tôn trọng, tin tưởng nhau dẫn đến thường xuyên cãi vã, làm không khí gia đình luôn căng thẳng. Vợ

chồng sống ly thân nhau từ giữa năm 2024 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết nên yêu cầu được ly hôn anh Mai Văn S.

Về con chung: Chị và anh Mai Văn S không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Mai Văn S không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Bị đơn anh Mai Văn S vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo bản tự khai ngày 10/12/2024, anh trình bày:* Anh và chị H yêu nhau và kết hôn tự nguyện tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình vào ngày 07/3/2023. Sau kết hôn, anh và chị H về chung sống tại nhà bố mẹ của anh tại thôn B Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 01 năm thì đến đầu năm 2024 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do giữa anh và chị H bất đồng nhau về quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến cãi vã nhau. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 8 năm 2024 cho đến nay, tuy sống ly thân nhưng anh vẫn còn tình cảm, dành tình yêu thương cho chị H nên chị H yêu cầu ly hôn, anh không chấp nhận, anh mong muốn được đoàn tụ vợ chồng.

Về con chung: Anh và chị H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị H không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Cao Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Mai Văn S là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh Mai Văn S có nơi cư trú tại thôn B Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình nên Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về xét xử vắng mặt bị đơn:

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án nguyên đơn đều có mặt nhưng bị đơn đều vắng mặt (chỉ có mặt 01 lần nhưng không theo thông báo, triệu tập của Tòa án). Tại phiên tòa, bị đơn anh Mai Văn S vắng mặt lần thứ hai không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được pháp

luật quy định. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu ly hôn: Theo trình bày của nguyên đơn, bị đơn thì chị Cao Thị H và anh Mai Văn S đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình vào ngày 07/3/2023, do đó hôn nhân giữa chị H và anh S là hợp pháp. Sau kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 01 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do giữa vợ chồng thiếu sự tôn trọng, tin tưởng, thường bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cãi vã nhau nên đã sống ly thân nhau từ tháng 8 năm 2024 cho đến nay. Anh S muốn đoàn tụ vợ chồng nhưng từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân nhau đến nay anh không có phương pháp, hành động gì thiết thực nhằm níu kéo, cải thiện tình cảm vợ chồng; anh S được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không lý do, điều này thể hiện thái độ không hợp tác, bỏ mặc mục đích hôn nhân. Do đó, Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh S đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh S là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh S đều thống nhất thừa nhận vợ chồng không có con chung, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Cả chị H và anh S đều thống nhất thừa nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Xử cho chị Cao Thị H được ly hôn anh Mai Văn S.
2. Về án phí: Nguyên đơn chị Cao Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 0000154 ngày 22/10/2024 (chị Cao Thị H đã nộp đủ án phí).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Cao Thị H có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/02/2025); bị đơn anh Mai Văn S vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hóa;
- UBND xã Đồng Hóa (Nơi ĐKKH để ghi vào sổ Hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nguyễn Văn Tuấn*

